

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2026/HS-ST
Ngày 27-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Hoàng Phương;
- Ông Hà Văn Tý.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thúy Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Huế- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy D, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1975 tại thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số 001075027591, cấp ngày 14-4-2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ C1. Nơi cư trú: Thôn A Đ, xã N, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy V và bà Phạm Thị N; có vợ là Nguyễn Hằng N1 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án: 02 tiền án. Bị xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số: 07/2016/HS-ST ngày 15-01-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, đến ngày 21-10-2020 chấp hành xong án hình phạt tù; bị xử phạt 28 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 137/2023/HS-ST ngày 31-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, đến ngày 06-3-2025 chấp hành xong án hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 10-02-2026, bị tạm giam từ ngày 13-02-2026; có mặt.

2. Lại Thanh H, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1970 tại phường P, tỉnh Ninh Bình. Căn cước công dân số 035070007671, cấp ngày 12-8-2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ C1. Nơi cư trú: Tổ E, phường P, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn C và bà Nguyễn Thị H1; vợ: Không; con bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23-11-2000 bị Tòa án nhân dân thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Gá bạc”. Ngày 25-7-2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp 12 tháng tù của bản án trước, Lại Thanh H phải chấp hành chung của 02 bản án là 18 tháng tù. Ngày 24-10-2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 08-02-2026, tạm giam từ ngày 14-02-2026; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1977; căn cước công dân số 015177003517, cấp ngày 11-10-2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ C1. Nơi thường trú: Tổ A, phường T, tỉnh Lào Cai. Nơi tạm trú: Tổ H, phường T, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1977; căn cước công dân số 001077002913 cấp ngày 15-4-2021, nơi cấp: cục C2 về TTXH- Bộ C1; nơi thường trú: Thôn A Đ, xã N, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07-02-2026 tại đoạn đường gần đường cao tốc thuộc thôn D, xã N, thành phố Hà Nội. Bị cáo Nguyễn Duy D gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi, mặc áo phong xanh, quần màu ghi đất, qua trao đổi thỏa thuận D đã mua của người này 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu đen với giá 2.900.000 đồng. Mua được ma túy D mang về nhà tại thôn A, xã Đ, thành phố Hà Nội cất giấu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Nguyễn Duy D được Nguyễn Anh T cho mượn xe ô tô Biển kiểm soát 29H-002.53 để đi lên N tìm mua lợn, gà về ăn tết. Do không có bằng lái xe ô tô nên D rủ Lại Thanh H đi cùng lên N để lái xe thì H đồng ý. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Lại Thanh H lấy gói ma túy đã mua được trước đó cất giấu trong túi áo khoác đang mặc trên người đi đến nhà Nguyễn Duy D ăn cơm và nghỉ tại đây.

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 08-02-2026 Nguyễn Duy D lấy gói ma túy mua được trước đó và một bộ Cống cất giấu vào hộc để đồ bên ghế phụ phía trước của xe ô tô biển số 29H-002.53, tiếp đó D lấy một ống hút cuộn từ tờ tiền 20.000 đồng để trong túi áo đang mặc trên người rồi cùng Lại Thanh H điều khiển xe ô tô đi đến phường T, tỉnh Lào Cai. Trên đường đi gần đến thị xã N cũ, H lấy ma túy mang theo trên người ra sử dụng bằng hình thức hít trực tiếp ma túy vào cơ thể. Khoảng 05 giờ cùng ngày, D và H đi đến nhà nghỉ A V thuộc tổ dân phố S, phường T, tỉnh Lào Cai. Tại nhà nghỉ A V Nguyễn Duy D và Lại Thanh H thuê phòng 204, trước khi lên phòng nghỉ D lấy một ít ma túy “Đá” và “Hồng Phiến”

tại hốc để đồ của xe ô tô rồi cầm một chiếc cóng và ống hút quần bằng tờ tiền giấu trong áo khoác mang vào nhà nghỉ.

Tại phòng 204 D đặt chiếc Cóng dưới bàn uống nước còn ống hút cuộn bằng tờ tiền đặt lên mặt bàn, Lại Thanh H cởi chiếc áo khoác bên trong túi áo có ma túy ra treo ở cây móc quần áo. Sau đó D gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Kim O đến phòng 204, do D và O có quan hệ tình cảm với nhau nên D bảo H thuê thêm phòng nghỉ, H đi ra gặp lễ tân hỏi thuê thêm phòng. Còn D và O ở trong phòng 204, lúc O đi vào nhà vệ sinh thì D lấy chiếc Cóng ra sử dụng ma túy "Đá" và "Hong Phien" bằng hình thức hút. Sử dụng xong ma túy D để chiếc Cóng và bật lửa lên mặt bàn (lúc này trong Cóng còn ma túy). Một lúc sau thì Hoàng Xuân T1 đến phòng 204 và xin tắm nhờ, sau khi tắm xong thì Hoàng Văn T2 là bạn của T1 cũng đến phòng 204 nên D bảo T1 thuê thêm phòng, thấy vậy nên H, T1, T2 cùng nhau thuê phòng 203.

Thuê được phòng 203 của nhà nghỉ A V, Hoàng Xuân Trường Q lại phòng 204 để lấy túi quần áo thì nhìn thấy trên bàn uống nước có để một bộ dụng cụ sử dụng ma túy "Đá" và 01 bật lửa gas màu đỏ nên T1 cầm theo sang phòng 203 (D không biết T1 đã cầm chiếc Cóng mang đi). Khi vào phòng 203 H nằm ngủ ở giường phía trong còn T1 và T2 ngồi ở giường ngoài gần cửa ra vào. Khi T2 đi vào nhà vệ sinh thì T1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy "Đá" đặt trên giường, bên trong Cóng vẫn có một ít ma túy ra sử dụng bằng cách hít ma túy vào cơ thể, sau khi sử dụng ma túy thì T1 nằm xem điện thoại rồi ngủ. Khi T2 từ phòng vệ sinh đi ra thấy trên giường có bộ dụng cụ sử dụng ma túy "Đá" bên trong Cóng vẫn còn ma túy thì tự sử dụng hết ma túy trong Cóng. Sau khi sử dụng ma túy xong thì T2 nằm xem điện thoại rồi ngủ.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, tại phòng 203 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L bắt quả tang Hoàng Xuân T1 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L kiểm tra phòng 204, lúc này Nguyễn Duy D và Nguyễn Thị Kim O đang ở trong phòng, thu giữ trong túi áo khoác da màu đen treo trên cây móc quần áo 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và các viên nén màu đỏ. Tiến hành kiểm tra ô tô biển kiểm soát 29H - 002.53 phát hiện trong hốc để đồ bên ghế phụ có 01 túi nilon màu đen, bên trong 02 gói nilon màu trắng đều được dán kín bằng băng dính màu trắng, bên trong gói nilon thứ nhất có: 01 túi nilon màu xanh có khóa nẹp một đầu, bên trong có chứa các viên nén màu đỏ (nghĩ là ma túy); 01 túi nilon màu xanh có khóa nẹp một đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 túi nilon màu trắng có khóa nẹp một đầu viên màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) và 01 túi nilon màu trắng có họa tiết màu xanh có khóa nẹp một đầu, bên trong có chứa các viên nén màu vàng (nghĩ là ma túy). Bên trong gói nilon thứ hai có chứa 01 túi nilon màu xanh có khóa nẹp một đầu, bên trong gói nilon có chứa tinh thể màu trắng.

Lại Thanh H khai nhận số ma túy thu giữ trong túi áo khoác da treo tại phòng 204 là của H cất giấu với mục đích để sử dụng, về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trong túi áo khoác là do Lại Thanh H mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực chợ tạm gần chân cầu vượt cao tốc thuộc xã N, thành phố Hà

Nội vào ngày 07-02-2026 với giá 300.000 đồng. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của Nguyễn Duy D, số tiền 14.310.00 đồng, 01 điện thoại di động; thu giữ của Nguyễn Thị Kim O 01 điện thoại di động.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng liên quan cùng một số đồ vật, tài liệu khác để xác minh làm rõ.

Tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Lại Thanh H, Nguyễn Duy D cho kết quả: Dương tính.

Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 09-02-2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy D tại thôn A Đ, xã N, thành phố Hà Nội. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 512/QĐ-CSMT ngày 08-02-2026 trưng cầu phòng K1 Công an tỉnh L giám định ma túy đối với: 01 phong bì màu trắng, mặt trước có ghi “Vật chứng (nghỉ là ma túy) thu giữ trong túi áo khoác của Lại Thanh H tại phòng 204 nhà nghỉ Anh V ngày 08-02-2026”; 01 hộp bìa cát tông, mặt trước được dán giấy màu trắng in chữ “Vật chứng (nghỉ là ma túy) thu giữ bên trong xe ô tô BKS 29H-002.53 của Lại Thanh H ngày 08-02-2026”.

Ngày 09-02-2026 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định Trưng cầu giám định số: 519 và 520/QĐ-CSMT Trưng cầu V1 Bộ C1 giám định đường vân; giám định sinh học.

Tại bản Kết luận giám định số: 162/KL-KTHS ngày 13-02-2026 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,34 gam.

- Các viên nén màu đỏ trong phong bì niêm phong, Ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,3 gam.

- Các viên nén màu đỏ trong túi nilon màu xanh có khóa nẹp một đầu trong gói nilon màu trắng thứ nhất, trong hộp niêm phong, ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 10,2 gam.

- Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu xanh có khóa nẹp một đầu trong gói nilon màu trắng thứ nhất, trong hộp niêm phong, ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 5,76 gam.

- Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng có khóa nẹp một đầu viên màu đỏ, trong gói nilon màu trắng thứ nhất, trong hộp niêm phong, ký hiệu M5 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 4,97 gam.

- Các viên nén màu vàng trong túi nilon màu trắng có họa tiết màu xanh có khóa nẹp đầu, trong gói nilon màu trắng thứ nhất, trong hộp niêm phong, ký hiệu M6 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng là 9,7 gam.

- Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu xanh có khóa kẹp một đầu trong gói nilon màu trắng thứ hai, trong hộp niêm phong, ký hiệu M7 gửi giám định là ma túy, Loại Methamphetamine, có khối lượng là 9,6 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 1067/KL- KTHS ngày 11-03-2026 của V1 Bộ C1 kết luận:

- Tại mặt trong của lớp băng dính trong suốt bọc ni lông của mẫu ký hiệu A5 gửi giám định phát hiện 03 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định truy nguyên đồng nhất (ký hiệu số 01, 02 và 03). Dấu vết số 01 với dấu vân tay in ở ô ngón trỏ phải trong chỉ bản ghi tên Nguyễn Duy D, sinh ngày 12/7/1975, nơi thường trú tại thôn A, xã N, thành Phố Hà Nội là dấu vân tay của cùng một người. Dấu vết số 02 và 03 không phải dấu vân tay của ai trong số hai người in dấu vân tay trong 02 chỉ bản gửi làm mẫu vân so sánh.

- Trên bọc bilon được quấn băng dính trong suốt ký hiệu mẫu A7 gửi giám định phát hiện thấy một số dấu về đường vân không đủ yếu tố giám định truy nguyên đồng nhất.

- Trên các mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A4 và A6 không phát hiện dấu vết đường vân.

Tại bản Kết luận giám định số 1048/KL-KTHS ngày 11-3-2026 của V1 Bộ C1 kết luận: Trên các mẫu gửi giám định đều có ADN người nhưng không phân tích được kiểu gen (ADN) do chất lượng dấu vết kém.

Ngày 17-3-2026 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Quyết định trưng cầu giám định số: 1311/QĐ-CSMT Trưng cầu phòng K1 Công an tỉnh L giám định đối với số tiền thu giữ của Nguyễn Duy D.

Tại bản Kết luận giám định số 305/KL-KTHS ngày 26-3-2026 của Phòng K1 Công an tỉnh tỉnh L kết luận: 14 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ; 29 (hai mươi chín) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng; 13 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng; 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng; 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật. Số tiền gửi giám định là 14.310.000đ (Mười bốn triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Ngày 29-5-2026 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định Trưng cầu giám định số 2541/QĐ-CSMT, trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh L giám định đường vân, cụ thể giám định Dấu vân tay trên bản sao danh bản, chỉ bản số 1299 lập ngày 04/10/2000 và bản sao danh bản, chỉ bản số 1631 lập ngày 03-92001 so với dấu vân tay trên bản sao danh bản, chỉ bản số 695 lập ngày 10-3-2026 có phải là một người không?

Tại bản Kết luận giám định số 608/KL- KTHS ngày 04-6-2026 của Phòng K1 Công an tỉnh tỉnh L kết luận: Dấu vân tay trên mẫu cần giám định ký hiệu là A1, A2 so với dấu vân tay trên mẫu so sánh ký hiệu là M gửi giám định là của cùng một người.

Cáo trạng số: 23/CT-VKSLCI-KV ngày 25-6-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lào Cai đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Duy D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lại Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị các Nguyễn Duy D, Lại Thanh H khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy các bị cáo đã thực hiện vào ngày 08-02-2026 như

cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại bị cáo số tiền 14.310.000 đồng và 01 điện thoại Iphone màu trắng, vì đây là những tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy D, Lại Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị:

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy D từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lại Thanh H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu và tiêu hủy: 24,81 gam Methamphetamine, 5,66 gam Ketamine và 9,4 gam MDMA sau khi đã lấy mẫu giám định được niêm phong trong 03 phong bì thư do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành; 01 phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành. Mặt trước có ghi: 2. “Túi nilon màu trắng có khóa kẹp một đầu viên màu đỏ thu giữ trong túi áo khoác của Lại Thanh H tại phòng 204 nhà nghỉ Anh V ngày 08/02/2026” (Sau khi trích mẫu giám định); 01 bì cát tông đã mở niêm phong; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên ngoài có ghi “Niêm phong và hoàn trả đối tượng giám định theo KLGD số 1048/KLGD-KTHS ngày 11/3/2026 và đóng hai dấu tròn đỏ của V1 và chữ ký của Hà Đại D1, Lê Xuân T3, Hoàng Hữu K; 01 túi giấy niêm phong mặt trước có ghi “CAT Lào Cai” mặt sau có chữ ký của những người liên quan và đóng các dấu tròn của V1 Bộ C1.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Duy D: Số tiền 14.310.000 đồng sau khi giám định được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng sự; điểm a khoản 1 Điều 23 quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Nguyễn Duy D, Lại Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận với kiểm sát viên, không có ý kiến bào chữa gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là sai, là vi phạm pháp luật xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy người này đã có lời khai và được thể hiện trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Anh T theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Duy D, Lại Thanh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[3.1] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Duy D

Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 08-02-2026 tại nhà nghỉ A V thuộc tổ dân phố S, phường T, tỉnh Lào Cai. Bị cáo Nguyễn Duy D đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp 24,77 gam Methamphetamine, 9,7 gam MDMA và 5,76 gam Ketamine tại hộc để đồ bên ghế phụ phía trước của xe ô tô kiểm soát 29H-002.53 thì bị đội 5 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L phối hợp với Công an phường T phát hiện bắt quả tang.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng chất ma túy bị cáo Nguyễn Duy D tàng trữ là 40,23 gam thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi tàng trữ trái phép 40,23 gam ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo Nguyễn Duy D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này” được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình 2015 được sửa đổi bổ sung vào năm 2017, năm 2024 và năm 2025.

[3.2] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lại Thanh H

Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 08-02-2026 tại phòng 204, nhà nghỉ A V thuộc tổ dân phố S, phường T, tỉnh Lào Cai. Bị cáo Lại Thanh H đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp 0,64 gam Methamphetamine tại túi áo khoác được treo trên mắc áo trong phòng 204 nhà nghỉ Anh V thì bị đội 5 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L phối hợp với Công an phường T phát hiện bắt quả tang.

Hành vi cất giấu bất hợp pháp 0,64 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo Lại Thanh H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình 2015 được sửa đổi bổ sung vào năm 2017, năm 2024 và năm 2025.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Duy D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị Lại Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Các bị cáo Nguyễn Duy D, Lại Thanh H2 đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp sự, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ ma túy của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[6] Xét nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo Nguyễn Duy D năm 2016 và năm 2023 bị xử phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Lại Thanh H năm 2000 bị xử phạt tù về tội “Gá bạc”, năm 2001 bị xử phạt tù về tội “Đánh bạc” và năm 2013 bị xử phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, cần xác định các bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tại bản án số: 137/2023/HSST ngày 31-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Duy D 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”, đến ngày 06-3-2025 bị cáo chấp hành xong án hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích. Do đó lần phạm tội này bị cáo Nguyễn Duy D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Lại Thanh H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Kiểm sát viên đề nghị cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và buộc bị có D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp các bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xét thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản riêng và đều là đối tượng nghiện chất ma túy. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 0,64 gam Methamphetamine thu giữ khi bắt bị cáo Lại Thanh H. Phòng K1 Công an tỉnh L đã lấy 0,2 gam Methamphetamine làm mẫu vật giám định. Khối lượng Methamphetamine còn lại là 0,44 gam được cho vào 02 túi nilon màu trắng và được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 24,77 gam Methamphetamine, 9,7 gam MDMA và 5,76 gam Ketamine thu giữ tại hộc để đồ bên ghế phụ xe ô tô biển kiểm soát 29H-002.53 của Nguyễn Duy D. Phòng K1 Công an tỉnh L đã lấy 0,4 gam Methamphetamine, 0,1 gam Ketamine và 0,3 gam MDMA làm mẫu giám định. Khối lượng Methamphetamine 24,37 gam, khối lượng Ketamine còn lại 5,66 gam và khối lượng MDMA còn lại 9,4 gam, được cho vào 05 túi ni lon màu trắng và niêm phong vào 02 phong bì do phòng K1 Công an tỉnh L phát hành. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành. Mặt trước có ghi: 2. “Túi nilon màu trắng có khóa kẹp một đầu viên màu đỏ thu giữ trong túi áo khoác của Lại Thanh H tại phòng 204 nhà nghỉ Anh V ngày 08/02/2026” (Sau khi trích mẫu giám định) và 01 phong bì niêm phong bên ngoài có ghi “Niêm phong và hoàn trả đối tượng giám định theo KLGĐ số 1048/KLGĐ-KTHS ngày 11/3/2026 và đóng hai dấu tròn đỏ của V1 và chữ ký của Hà Đại D1, Lê Xuân T3, Hoàng Hữu K; 01 túi giấy niêm phong mặt trước có ghi “CAT Lào Cai” mặt sau có chữ ký của những người liên quan và đóng các dấu tròn của V1 Bộ C1; 01 bìa cát tông đã mở niêm phong; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong. Xét thấy đây là những vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng và số tiền 14.310.000 đồng sau khi

giám định được niêm phong vào 01 phòng bì do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành. Đây là những tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Duy D không liên quan đến hành vi phạm tội, xét thấy cần căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo D.

- Đối với 01 xe ô tô, nhãn hiệu RANGER, biển kiểm soát 29H-002.53 đã qua sử dụng thu giữ khi bắt bị cáo Nguyễn Duy D. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Anh T, việc bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội anh T không biết và không có lỗi. Ngày 29-4-2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe ô tô cho Nguyễn Anh T là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Đối 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu HONOR, màu cam đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị Kim O. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị O không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 29-4-2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại điện thoại cho Nguyễn Thị Kim O là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[11] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

- Ngày 08-02-2026 tại phòng 203 nhà nghỉ Anh V, Hoàng Xuân T1 đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của Hoàng Xuân T1 đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Hoàng Văn T2 đã có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Các hành vi trên của Hoàng Xuân T1 và Hoàng Văn T2 đã bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L xử lý trong một vụ án khác nên không đề cập xem xét trong vụ án này.

- Ngày 08-02-2026 khi Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L kiểm tra phòng 204, phát hiện Nguyễn Duy D và Nguyễn Thị Kim O đang ở trong phòng. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Thị Kim O không biết và không liên quan đến việc vi phạm pháp luật của Lại Thanh H và Nguyễn Duy D nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với O là phù hợp.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lại Thanh H và Nguyễn Duy D, quá trình điều tra Lại Thanh H, Nguyễn Duy D không biết tên, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy cho các bị cáo. Cơ quan điều tra không chứng minh người bán ma túy cho các bị cáo là ai, ở đâu, nên không có căn cứ để xem xét, xử lý trong vụ án này.

- Quá trình điều tra xác định trong quá trình hoạt động kinh doanh của nhà nghỉ Anh V vào ngày 08-02-2026, khi Nguyễn Duy D và Lại Thanh H đến nhà nghỉ thuê phòng thì Hoàng Đình T4 (là người quản lý) đã phát hiện Nguyễn Duy D và Lại Thanh H có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã chủ động báo tin đến Công an phường T, tỉnh Lào Cai. Do đó, cơ quan điều tra Công an tỉnh L không xử lý đối với hộ kinh doanh nhà nghỉ.

- Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của Lại Thanh H và Nguyễn Duy D. Ngày 02-6-2026, Phòng Cảnh sát điều tra về ma túy Công an tỉnh L đã ra

quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lại Thanh H và Nguyễn Duy D về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sở thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy D, Lại Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình 2015 được sửa đổi bổ sung vào năm 2017, năm 2024 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy D 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 10-02-2026.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình 2015 được sửa đổi bổ sung vào năm 2017, năm 2024 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lại Thanh H 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 08-02-2026.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án:

Căn cứ các điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 24,81 gam Methamphetamine, 5,66 gam Ketamine và 9,4 gam MDMA sau khi đã lấy mẫu giám định được niêm phong trong 03 phong bì thư do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành; 01 bì cát tông đã mở niêm phong; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành. Mặt trước có ghi: 2. “Túi nilon màu trắng có khóa kẹp một đầu viền màu đỏ thu giữ trong túi áo khoác của Lại Thanh H tại phòng 204 nhà nghỉ Anh V ngày 08/02/2026” (Sau khi trích mẫu giám định); 01 phong bì niêm phong bên ngoài có ghi “Niêm phong và hoàn trả đối tượng giám định theo KLGD số: 1048/KL-KTHS ngày 11/03/2026 và đóng 02 dấu tròn đỏ của V1 và chữ ký của Hà Đại D1, Lê Xuân T3, Hoàng Hữu K; 01 túi giấy niêm phong mặt trước có ghi “CAT Lào Cai”, mặt sau có chữ ký của những người liên quan và đóng các dấu tròn của V1 Bộ C1.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Duy D: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng; 14.310.000 đồng, số tiền này đã được nộp vào tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, số tài khoản 1061234555.

Các vật chứng có đặc điểm được mô tả chi tiết như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án khu vực 5- Lào Cai.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Duy D, Lại Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng sự.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Anh T, Nguyễn Thị Kim O có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5- Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai (PC 04);
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 5- Lào Cai;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hs, TA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên